

Bản án số: 146/2018/HS-PT

Ngày: 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Tự

Ông Nguyễn Xuân Điền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Hà Thúy H và các bị cáo khác về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST ngày 27-31/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. HÀ THÚY H (tên gọi khác: H Lai). Sinh năm: 1982 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Số 53B Đường T, Tổ X, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L và bà Nguyễn Thị Ng Nương (đã chết). Bị cáo có chồng là Đặng Quốc B, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 27 tháng 8 năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì Hà Thúy H đang nuôi con nhỏ nên được tại ngoại. Ngày 01/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định tạm hoãn thi hành án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 05/4/2016. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ THÙY L, sinh năm: 1991 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT:

Tổ 1, phường Trà Bá, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Số 53B Đường T, Tổ X, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Lê Thị L. Bị cáo chưa có chồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt từ ngày 05/4/2016. Có mặt tại phiên tòa.

3. HÀ QUỐC V, sinh năm: 1989 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Số 53B Đường T, Tổ X, phường I, thành phố K, Gia Lai. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc N (đã chết). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt từ ngày 05/4/2016. Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN QUỐC H1, sinh năm: 1993 tại tỉnh Gia Lai. ĐKHKTT: Tổ 11, phường Y, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Tổ 11, phường Y, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H và bà Lê Thị B. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 05/4/2016. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Trần Quốc L1; Trần Quốc H3; Nguyễn Bá Th.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thúy H và bị cáo Nguyễn Thị Thùy L: Luật sư Nguyễn Mạnh H - Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 05/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phối hợp Công an phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai tiến hành bắt quả tang đối với: Hà Thúy H, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Ngọc H4 và Trần Quốc L1. Khi 05 đối tượng này đang có mặt tại căn nhà số 53B đường T, thuộc Tổ X, phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:

- 25 gói thu ở đường luồng nhà, niêm phong đánh số 01;
- 01 gói thu trong túi quần của L, niêm phong đánh số 02;
- 01 gói L giao nộp, niêm phong đánh số 3;
- 50 viên nén L giao nộp, niêm phong đánh số 4;
- 10 gói nhỏ L giao nộp, niêm phong đánh số 5;
- 04 gói thu trên nền nhà trong phòng L, niêm phong đánh số 06;
- 01 gói thu trên nền nhà trong phòng L, niêm phong đánh số 07;
- 01 gói thu ở trong người Nguyễn Quốc H1, niêm phong đánh số 08;
- 01 cân điện tử;
- 03 điện thoại di động kèm theo sim số;
- 21.100.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thùy L, Hà Thúy H tại số nhà 53 B Đường T, thành phố K Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 hộp giấy, 02 máy tính xách tay, 01 Ipad, 01 xe mô tô, cùng 01 cuốn sổ ghi chép việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 146/KLGD ngày 14/4/2016 và Bản kết luận giám định bổ sung ngày 09/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 25 gói niêm phong đánh số 01 là Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 47,6496 gam; 01 gói niêm phong đánh số 02 là Methamphetamine có trọng lượng 0,1497 gam; 01 gói niêm phong đánh số 3 là Methamphetamine có trọng lượng 8,4337 gam; 50 viên nén niêm phong đánh số 4 là MDMA có tổng trọng lượng 14,0072 gam; 10 gói niêm phong đánh số 5 là Ketamin có trọng lượng 4,2048 gam; 04 gói niêm phong đánh số 06 là Ketamin có trọng lượng 1,359 gam; 01 gói niêm phong đánh số 07 là Ketamin có trọng lượng 8,253 gam và 01 gói thu ở trong người Nguyễn Quốc H1, niêm phong đánh số 08 là Methamphetamine có trọng lượng 1,013 gam.

Tổng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 85,07 gam.

Qua điều tra thể hiện: Vào năm 2014 Hà Thúy H bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng được hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đến đầu năm 2016, H thuê nhà tại số 53B đường T, thành phố K để ở và bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện. Theo lời khai của H nguồn ma túy để bán trong thời gian này H mua của đối tượng Hải ở đường Vạn Kiếp về phân ra rồi bán lại để kiếm lời.

Từ tháng 3 năm 2016, Hà Thúy H rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị Thùy L, Hà Quốc V, Trần Ngọc H4, Trần Quốc L1 tham gia mua bán trái phép chất ma túy với H. Các đối tượng này đồng ý. Hà Thúy H là người giao dịch mua ma túy rồi về phân ra thành nhiều gói nhỏ để cùng với L và H4 bán lại cho các con nghiện. Địa điểm bán là tại nhà số 53B đường T, thành phố K, khi có người đến cổng nhà để mua ma túy thì Trần Ngọc H4 sẽ nhận tiền rồi mang vào đưa cho L, H, sau đó nhận ma túy rồi đưa ra cổng cho con nghiện. Ngoài ra nếu có con nghiện nào cần mua thì điện thoại theo số máy 0972084XXX của H, để thỏa thuận số tiền cần mua và hẹn địa điểm sau đó sẽ có người mang ma túy đến cho con nghiện rồi nhận tiền.

Vào ngày 20/3/2016 Hà Thúy H rủ Trần Quốc L1 đi vào thành phố Hồ Chí Minh, H một mình giao dịch, thỏa thuận mua của đối tượng D 100 viên thuốc lắc cùng với 01 hộp “10” ma túy đá và 01 hộp “10” ma túy dạng khay. Sau đó H một mình đóng gói và giấu ma túy vào trong hộp đựng quần áo dán kín rồi đưa cho L1 mang ra gửi xe khách về thành phố K, người nhận là Nguyễn Bá Th, Th nhận thùng hàng rồi mang về số 53B Đường T, thành phố K cho Nguyễn Thị Thùy L (tuy nhiên khi nhận Th không biết bên trong có ma túy). Sau đó H cùng L1 đi máy bay về thành phố K, H kiểm tra phát hiện 100 viên thuốc lắc là hàng kém chất lượng nên H đóng gói và đưa cho L1 mang vào thành phố Hồ Chí Minh gặp D đổi lấy 80 viên thuốc lắc đạt chất lượng, sau đó L1 gửi về theo đường xe khách cho H, số ma túy này H, L, H4 bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều con nghiện khác nhau tại số nhà 53B đường T, thành phố K, ngoài ra H cùng với L1 còn bán ma túy tại quán bar đường Hoàng Văn Thụ, thành phố K.

Những ngày Hà Thúy H đi thành phố Hồ Chí Minh thì L là người có nhiệm vụ ghi chép số ma túy và số tiền đã bán ma túy vào sổ, do đó từ ngày 16/3/2016 đến ngày 25/3/2016 số ma túy L đã bán là: 11 hộp ma túy “05”, 08 hộp ma túy “10” và 08 “cái”, cùng một số ma túy khay và thuốc lắc nhưng L không thống kê (01 hộp ma túy “5” tương đương 05 gam, 01 hộp ma túy “10” tương đương 10 gam); tổng số tiền liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy từ ngày 16/3/2016 đến ngày 25/3/2016 được L ghi trong cuốn sổ là 146.250.000 đồng.

Đến ngày 30/3/2016, Hà Thúy H cùng với Trần Quốc L1 đi vào thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Hà Quốc V được Hà Thúy H giao nhiệm vụ trông coi việc L và H4 bán ma túy (V là em trai H). Khi có người đến nhà mua ma túy thì L và H4 giao ma túy cho người mua sau đó nhận tiền rồi đưa lại cho V quản lý. Ngày 03/4/2016, Trần Trung K gọi điện đến số điện thoại 0972084XXX của H nhưng H để ở nhà để các con nghiện điện thoại mua ma túy thì L là người nghe máy và hỏi mua ma túy với giá 2.000.000 đồng, K yêu cầu mang ma túy lên huyện Ia Grai giao, L đồng ý. Sau đó L gọi điện thoại cho Nguyễn Bá Th, Th một mình lái xe của hãng taxi

Mai Linh đến số nhà 53B đường T, thành phố K. Khi Th đến nhà thấy L và V đang ngồi trên giường trong phòng của L và V, Th thấy L đang chia ma túy, sau đó L lấy 01 gói rồi đưa cho Th cùng với số điện thoại của Trần Trung K. Th nhận gói ma túy rồi chạy xe taxi đến khu vực đường vắng thuộc làng D, xã I2, huyện I3, tỉnh Gia Lai rồi giao cho K, đồng thời lấy 2.000.000 đồng tiền ma túy và 400.000 đồng tiền công chạy xe taxi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Th mang 2.000.000 đồng về đưa cho L, V.

Ngày 04/4/2016, khi đang ở trong Thành phố Hồ Chí Minh, H gọi điện cho V yêu cầu gửi 45.000.000 đồng để mua ma túy, V đến cửa hàng Viettel chuyển tiền người nhận là Trần Quốc L1, sau khi có tiền H mua của D 01 hộp ma túy “10” dạng khay, 05 lạng ma túy dạng đá và 20 viên thuốc lắc, số ma túy này D dán kín đựng trong thùng giấy sau đó H đưa cho L1 mang ra gửi xe khách về thành phố K, còn H và L1 đi về bằng máy bay.

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2016, Nguyễn Quang Nh và Trần Minh H2 đến hỏi mua ma túy đá về sử dụng, lúc này V trực tiếp nhận tiền và đưa cho H2 01 gói ma túy đá, H2 đưa cho V 500.000 đồng.

Trong thời gian từ ngày 28/3/2016 đến ngày 04/4/2016, tổng số tiền các đối tượng bán trái phép chất ma túy mà L thống kê được lưu trong điện thoại là 109.500000 đồng.

Đến 14 giờ ngày 05/4/2016, Hà Thúy H nhận số ma túy vừa mua được trong thành phố Hồ Chí Minh, lúc này trong nhà của H còn có 12 gói ma túy dạng khay và 30 viên thuốc lắc. Khi H đang chia ma túy dạng đá thì có Nguyễn Quốc H1 đến xin ma túy đá để sử dụng, H lấy 01 gói ma túy dạng đá đưa cho Trần Ngọc H4 để đưa cho H1, khi H4 vừa đưa gói ma túy cho H1 cầm thì bị lực lượng phòng chống ma túy bắt quả tang H1 cùng với Hà Thúy H, Trần Quốc L1, Trần Ngọc H4, Nguyễn Thị Thùy L.

Đến 20 giờ ngày 05/4/2016, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hà Quốc V và Nguyễn Bá Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- 85,07 gam ma túy tổng hợp.
- 02 chiếc máy vi tích xách tay hiệu Dell và hiệu Gateway thu giữ trong phòng của L (01 chiếc Dell là của V, chiếc còn lại các đối tượng cầm mua ma túy);
- 01 Ipad của Trần Quốc L1; 01 tờ in dòng chữ 100 One hundred dollars;
- 01 xe mô tô hiệu PIAGGIO, loại Vespa biển kiểm soát 81B1-56678 là của Hà Thúy H; 01 chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI biển số 59B1-17515;

- 05 điện thoại di động của H, L, V, Th; 01 cân điện tử;
- 01 hộp carton có in dòng chữ “Maggi-hạt nêm hương vị nấm hương” trên mặt hộp giấy có ghi chữ: “Gửi: KH (0938.907.818; nhận: A. TH (0915.640.540)”;
- 36.050.000 đồng;
- 01 cuốn sổ ghi chép việc mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI biển số 59B1-17515 không có giấy tờ, theo lời khai của Hà Quốc V đây là xe của một đối tượng tên là “Cu Lớn” đến thế chấp cho V lấy 35 triệu đồng. Tuy nhiên hết thời gian không thấy người thế chấp đến lấy, do xe không có giấy tờ nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

*** Đối với bị cáo Hà Thúy H:**

Căn cứ Điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Hà Thúy H phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hà Thúy H 16 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”,

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 về tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 120/2014/HS-ST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố K, Gia Lai, đã xử phạt bị cáo H 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với hình phạt của bản án này thì bị cáo phải chịu chung hình phạt cho cả hai bản án là 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016, được khấu trừ 09 ngày tạm giam tại Bản án số 120 ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố K.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy L:**

Căn cứ Điểm e Khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

*** Đối với bị cáo Hà Quốc V:**

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Hà Quốc V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Hà Quốc V 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H1:**

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 41/2Q17/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H1 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc L1; Trần Quốc H3; Nguyễn Bá Th; về phần án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị cáo Hà Thúy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 bị cáo Hà Quốc V kháng cáo toàn bộ Bản án.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 bị cáo Nguyễn Quốc H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là không nặng. Lời khai của các bị cáo trong vụ án đã đủ căn cứ xét xử bị cáo Hà Quốc V đúng người, đúng tội, không oan, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hà Thúy H, Nguyễn Thị Thùy L cho rằng các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng kết thúc sớm vụ án, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo H và L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo

Hà Thúy H, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Quốc H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của H, L và H1 phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Còn Hà Quốc V thì không thừa nhận hành vi phạm tội vì bị cáo không cư trú tại nhà số 53B Trần Nhật Nhuận, thành phố K; hơn nữa quá trình điều tra việc đối chất giữa bị cáo với người làm chứng tên H1 là không khách quan.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Hà Thúy H, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Quốc H1; lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Gia Lai thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 3 năm 2016, Hà Thúy H rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị Thùy L, Trần Ngọc H4, Trần Quốc L1, Hà Quốc V tham gia mua bán trái phép chất ma túy với H. Nguồn ma túy mà các bị cáo có để bán lại là mua nhiều lần của đối tượng tên Hải ở khu vực đường Vạn Kiếp, thành phố K và mua của đối tượng tên D tại thành phố Hồ Chí Minh. Hà Thúy H là người giao dịch mua ma túy về cất giấu một ít để sử dụng, còn lại phân ra thành nhiều gói nhỏ để cùng L, H4, L1, V và Th bán lại cho những người nghiện ma túy khi có nhu cầu trên nhiều địa bàn khác nhau.

Ngày 05/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, phối hợp với Công an phường I, thành phố K, tỉnh Gia Lai tiến hành bắt quả tang đối với Hà Thúy H, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Ngọc H4 và Trần Quốc L1 về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy tại nhà H thuê ở. Tang vật thu giữ theo kết luận giám định có khối lượng là 85,07 gam ma túy các loại.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, thì trong thời gian từ ngày 16/3/2016 đến ngày 04/4/2016, khi H đi vắng thì giao cho L và V bán ma túy; bán được bao nhiêu thì ghi vào sổ, ghi lưu trong điện thoại di động. Theo đó, tổng số tiền bán được trong khoảng thời gian trên là 255.750.000 đồng, tương ứng 11 hộp 5 (một hộp tương đương 5 gam) = 55 gam; 08 hộp 10 (một hộp tương đương 10 gam) = 80 gam, với tổng trọng lượng 135 gam ma túy tổng hợp cùng một số loại ma túy khác mà L không thống kê.

Với hành vi phạm tội và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội Hà Thúy H “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị Thùy L và Hà Quốc V “Mua bán trái phép chất ma túy”, Nguyễn Quốc H1 “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, thấy:

- Đối với Hà Thúy H và Nguyễn Thị Thùy L: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng khi bị bắt quả tang, cơ quan chức năng chỉ thu giữ tang vật là ma túy với khối lượng 85,07 gam các loại, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Gia Lai kết tội các bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là chưa đúng pháp luật, từ đó tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt quá nặng.

Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo bị bắt quả tang hành vi phạm tội, thu giữ tang vật với khối lượng ma túy các loại đã được xác định. Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Công an còn thu giữ sổ sách, điện thoại của các bị cáo. Qua đấu tranh, các bị cáo khai nhận trong thời gian từ ngày 16/3/2016 đến ngày 04/4/2016, khi H đi vắng thì giao cho L và H4 bán ma túy và giao cho em trai là Hà Quốc V theo dõi, quản lý việc mua bán ma túy và cất giữ tiền cho H. Tổng số tiền bán được trong khoảng thời gian trên là 255.750.000 đồng, tương ứng 11 hộp 5 (một hộp tương đương 5 gam) = 55 gam; 08 hộp 10 (một hộp tương đương 10 gam) = 80 gam, với tổng khối lượng là 135 gam ma túy tổng hợp. Như vậy, mặc dù không thu giữ được vật chứng, tuy nhiên qua đấu tranh, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội nên không đặt ra yêu cầu phải giám định hàm lượng chất ma túy mà căn cứ vào lời khai của các bị cáo, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã mua bán, tàng trữ là 135 gam ma túy tổng hợp, ngoài khối lượng 85,07 gam bị bắt quả tang. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Gia Lai quy kết và Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội Hà Thúy H “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” và Nguyễn Thị L “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật; phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Tư pháp Trung ương và của Tòa án nhân dân tối cao vào thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt: Hà Thúy H là người rủ rờ, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, ngoài ra bị cáo còn trực tiếp mua bán ma túy trái phép; bị cáo phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nguyễn Thị Thùy L là đồng phạm với bị cáo Hà Thúy H, là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất, toàn bộ số ma túy do H mua từ thành phố Hồ Chí Minh đều giao cho L quản lý, trực tiếp dùng cân tiểu ly chia ma túy ra thành hộp ma túy “05”, hộp ma túy “10”, trực tiếp nghe điện thoại, bán ma túy nhiều lần và ghi sổ sách số ma túy, số tiền bán ma túy khi Hà Thúy H đi vắng. Ngoài ra, khi hết ma túy mà H không ở nhà thì L trực tiếp liên lạc với đối tượng tên H5 để mua ma túy về bán lại. Bị cáo phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cũng như phân hóa vai trò của từng bị cáo; đồng thời đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), từ đó xử phạt Hà Thúy H 16 năm tù và xử phạt Nguyễn Thị Thùy L 15 năm tù. Mức hình phạt trên là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo nên không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng, nên kháng cáo đề nghị xem xét lại việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm và giảm hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Hà Quốc V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Bá Th, Trần Ngọc H4, Trần Quốc L1; đặc biệt là lời khai của bị cáo Hà Thúy H là chị ruột của bị cáo và những người đã từng đến mua ma túy trực tiếp do V bán tại nhà số 53B Đường T, thành phố K thì có đủ căn cứ kết luận: Hà Quốc V tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo khác; chính bị cáo là em ruột nên H đã tin tưởng, giao cho quản lý việc mua bán ma túy, thu giữ tiền khi H vắng nhà; trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện khi có nhu cầu. Cụ thể: trong thời gian từ ngày 16/3/2016 đến ngày 04/4/2016, khi H đi vắng thì giao cho L và H3 bán ma túy và giao cho em trai là Hà Quốc V theo dõi, quản lý việc mua bán ma túy và cất giữ tiền cho H. Tổng số tiền bán được trong khoảng thời gian trên là 255.750.000 đồng, tương ứng lượng ma túy bán ra thể hiện trên sổ sách là 11 hộp 5 (một hộp tương đương 5 gam) = 55 gam; 08 hộp 10 (một hộp tương đương 10 gam) = 80 gam, với tổng trọng lượng 135 gam ma túy tổng hợp. Hơn nữa, có 04 lần bị cáo nhận tiền từ L để chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh cho L1 và H để H mua ma túy. Do đó các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Gia Lai quy kết và Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội bị cáo Hà Quốc V “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật; không oan. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Quốc H1: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy: Bị cáo đã nhiều lần gặp Hà Thúy H xin ma túy để sử dụng cá nhân; khi bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo số lượng ma túy có khối lượng 1,0130 gam. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 219 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức hình phạt 30 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo; mức án trên là đã xem xét, chiếu cố cho bị cáo nên không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thúy H, Nguyễn Thị Thùy L, Hà Quốc V và Nguyễn Quốc H1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hà Thúy H 16 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2014/HS-ST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai buộc bị cáo Hà Thúy H phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016, được trừ 09 ngày tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2014/HS-ST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hà Quốc V 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn

Quốc H1 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2016.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền đối với bị cáo Hà Thúy H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Mỗi bị cáo Hà Thúy H, Nguyễn Thị Thùy L, Hà Quốc V và Nguyễn Quốc H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn